

Bản án số: 88/2020/HS-ST  
Ngày 27-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/HSST ngày 26-10-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lương Văn U**, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn D và bà Trương Thị M, có vợ là Trần Thị Thanh T và một con sinh năm 2010; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 104/2014/HSPT ngày 07/11/2014 của TAND tỉnh Hải Dương xử phạt Lương Văn U 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 01/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

**- Bị hại:**

+ Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1991;

Trú tại: thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980;

+ Anh Phùng Văn H1, sinh năm 1988

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965;

+ Anh Lương Thành Đ, sinh năm 1985;

+ Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1993  
+ Bà Lương Ngọc M, sinh năm 1950;  
+ Anh Lương Văn S, sinh năm 1990:  
Đều trú tại: thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;  
+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1969;  
Trú tại: thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;  
Những người làm chứng đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn U và chị Trần Thị Thanh T là vợ chồng hợp pháp, do có nhiều mâu thuẫn, nên đã ly thân từ đầu năm 2018. Khoảng 15 giờ ngày 09/8/2020, do nghi ngờ chị T đi ngoại tình với người đàn ông khác nên khi đang uống bia ở thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, U gọi điện thoại cho chị T giả vờ bảo chị T đến gặp U đón con về đi viếng đám tang bà ngoại chị T, mục đích để U gặp chị T hỏi xem người đàn ông mà U nghi ngờ chị T ngoại tình là ai. Chị T tưởng thật, nên đã đi xe máy từ xã Q sang thôn Q, xã T để đón con. Khi chị T dừng xe trước cửa quán bia D của gia đình chị Nguyễn Thị T1 ở thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ và gọi điện báo U chở con ra, U đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (do U mượn của em trai là anh Lương Văn S) đến và mang theo một con dao nhọn bằng kim loại dạng dao gọt hoa quả chuôi gỗ, đầu nhọn, để ở vũng xe máy. Khi đến vị trí chị T đứng chờ, U xuống xe và hỏi "*sao bà mất em không bảo gì với anh*", chị T nói "*không còn liên quan gì đến nhau nữa*". Nghe vậy, U cầm con dao trên tay phải và tát chị T, rồi túm tóc chị T lôi sang rìa đường trước cửa quán bia D của chị T1 và vật ngã chị T xuống đường. U nói "*hôm nay bố mày bắt được mày rồi*", U dùng tay tát chị T, dùng chân liên tục dẫm lên đầu, lên người chị T, lấy điện thoại chị T đập xuống đường. U cầm dao dí vào người chị T đe dọa giết chị T. Chị T sợ bị U giết liên tục van xin, nhưng U vẫn tiếp tục dẫm đạp và vung dao lên xuống đe dọa giết chị T, U nói "*bố mày thừa giết một mạng người như mày*", do biết U là người hung hãn, nên chị T vô cùng sợ hãi và không dám phản ứng lại. Một số người dân xung quanh đứng xem có can ngăn, nhưng do U hung hăng, đe dọa nên không can ngăn được. Đến khi lực lượng Công an xã T đến, U mới buông chị T ra, cầm dao điều khiển xe máy bỏ đi. Chị T ngay sau đó đã đến Công an xã T và Công an huyện Tứ Kỳ trình báo và đề nghị xử lý đối với U.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 USB bên trong có file hình ảnh camera tại đầu thu camera của gia đình chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978 ở thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; 01 USB bên trong có file hình ảnh camera điện thoại do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 ở thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

giao nộp. Các USB trên đã ghi lại hình ảnh U đánh và đe dọa chị T, được niêm phong, lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại bản giám định số 268 ngày 21/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đối với tập tin "cam điện thoại" kết luận: 01 tập tin video có phần mở rộng "MP4" dung lượng 9,23MB được lưu trong USB màu bạc, nhãn hiệu Kingston đã qua sử dụng (ký hiệu A) không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Tập tin được khởi tạo vào ngày 09/8/2020.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKS-TK ngày 25-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Lương Văn U về tội “*Đe dọa giết người*” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự (BLHS).

*Tại phiên tòa:* VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Lương Văn U phạm tội “*Đe dọa giết người*”; Xử phạt Lương Văn U từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 chuôi dao bằng gỗ chiều dài khoảng 9 cm, bản rộng nhất 2 cm, phía đầu chuôi gắn một vòng hình elip bằng kim loại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại chị Trần Thị Thanh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, các đoạn video, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/8/2020 tại trước cửa quán bia D ở thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Lương Văn U đã có hành vi dùng tay chân đánh, dẫm đạp lên đầu và người chị T rồi dùng 01 con dao nhọn bằng kim loại liên tục vung lên, dí dao vào người và có lời nói đe dọa giết chị Trần Thị

Thanh T. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi dùng dao đe dọa xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng của người khác, làm cho chị T sợ hãi là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đã cấu thành tội “*Đe dọa giết người*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã có một tiền án, ngày 07/11/2014 bị TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, ngày 01/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Xét quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự; Chị Trần Thị Thanh T chỉ bị xây sát phần mềm ngoài ra, không ảnh hưởng đến sức khỏe, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích, chiếc điện thoại di động bị Ước đập không bị hư hỏng, bị hại không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra việc giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với phần lưỡi dao, do U đã vứt đi không thu giữ được nên không đặt ra việc xử lý. Đối với chuôi dao bằng gỗ, phía đầu chuôi gắn một vòng hình elip bằng kim loại là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với anh Lương Văn S cho U mượn chiếc xe mô tô biển số 34B4-364... đi đến chỗ chị T nhưng không biết U sử dụng vào việc phạm tội nên anh S không phải chịu trách nhiệm và không đặt ra xử lý đối với chiếc xe trên là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lương Văn U phạm tội “*Đe dọa giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn U **12** (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy chuôi dao bằng gỗ chiều dài khoảng 9 cm, bản rộng nhất 2 cm, phía đầu chuôi gắn một vòng hình elip bằng kim loại.

*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-11-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; người bị hại;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Quân**